BẢNG 6

BẢNG GIÁ ĐẤT Ở QUẬN 10

(Ban hành kèm theo Quyết định số 61 /2012/QĐ-UBND ngày 22 tháng 12 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m^2

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
1	2	3	4	5
1	BÀ HẠT	NGÔ GIA TỰ	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	13.200
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	NGUYỄN KIM	14.300
2	BA VÌ	TRỌN ĐƯỜNG		8.600
3	BẠCH MÃ	TRỌN ĐƯỜNG		8.600
4	BỬU LONG	TRỌN ĐƯỜNG		8.600
5	BẮC HẢI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	ĐỒNG NAI	8.800
	BẮC HẢI (NỐI DÀI)	ĐỒNG NAI	LÝ THƯỜNG KIỆT	10.100
6	CAO THẮNG	ĐIỆN BIÊN PHỦ	ĐƯỜNG 3/2	19.800
		ĐƯỜNG 3/2	HOÀNG DƯ KHƯƠNG	17.600
7	NGUYỄN GIẢN THANH			7.500
8	CÁCH MẠNG THÁNG 8	VÕ THỊ SÁU	GIÁP RANH QUẬN TÂN BÌNH	22.000
9	CHÂU THỚI	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
10	CỬU LONG	TRỌN ĐƯỜNG		9.000
11	ĐIỆN BIÊN PHỦ	NGÃ 7 LÝ THÁI TỔ	NGÃ 3 NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	19.800
12	ĐỒNG NAI	TRỌN ĐƯỜNG		11.400
13	ĐÀO DUY TỪ	TRỌN ĐƯỜNG		12.800
14	ĐƯỜNG 3/2	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	19.800
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	LÊ HỒNG PHONG	22.000
		LÊ HỒNG PHONG	NGÃ 6 CỘNG TRƯỜNG DÂN CHỦ	24.200
15	HỒ BÁ KIỆN	TRỌN ĐƯỜNG		9.700
16	HỒ THỊ KỶ	LÝ THÁI TỔ	HÙNG VƯƠNG	8.800
17	HỒNG LĨNH	TRỌN ĐƯỜNG		8.600
18	HƯNG LONG	TRỌN ĐƯỜNG		8.600
19	HOÀ HẢO	TRỌN ĐƯỜNG		11.700
20	HOÀ HƯNG	TRỌN ĐƯỜNG		8.800
21	HOÀNG DƯ KHƯƠNG	TRỌN ĐƯỜNG		9.900
22	HƯƠNG GIANG	TRỌN ĐƯỜNG		7.900
23	HÙNG VƯƠNG	LÝ THÁI TỔ	NGUYỄN CHÍ THANH	19.000
24	LÊ HỒNG PHONG	KỲ HOÀ	ĐƯỜNG 3/2	17.600
		ĐƯỜNG 3/2	NGÃ 7 LÝ THÁI TỔ	19.800
		NGÃ 7 LÝ THÁI TỔ	HÙNG VƯƠNG	17.600
25	LÝ THÁI TỔ	TRỌN ĐƯỜNG		22.000
26	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN CHÍ THANH	RANH QUẬN TÂN	19.800
27	NGÔ GIA TỰ	TRỌN ĐƯỜNG		24.200
28	NGÔ QUYỀN	ĐƯỜNG 3/2	NGUYỄN CHÍ THANH	14.300
29	NGUYỄN NGỌC LỘC	TRỌN ĐƯỜNG		8.800
30	NGUYỄN CHÍ THANH	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	18.700
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	HÙNG VƯƠNG	16.500
31	NGUYỄN DUY DƯƠNG	BÀ HẠT	NGUYỄN CHÍ THANH	12.800
32	NGUYỄN KIM	ĐƯỜNG 3/2	NGUYỄN CHÍ THANH	13.300
33	NGUYỄN LÂM	TRỌN ĐƯỜNG		12.500
34	NGUYỄN THƯỢNG HIỀN	TRỌN ĐƯỜNG		13.200

Đơn vị tính: 1.000 đồng/m²

STT	TÊN ĐƯỜNG	ĐOẠN ĐƯỜNG		GIÁ
		TỪ	ĐẾN	
35	NGUYỄN TIỂU LA	TRỌN ĐƯỜNG		12.100
36	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	ĐƯỜNG 3/2	NGUYỄN CHÍ THANH	22.000
37	NHẬT TẢO	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGUYỄN TRI PHƯƠNG	13.200
		NGUYỄN TRI PHƯƠNG	NGUYỄN DUY DƯƠNG	11.000
38	SƯ VẠN HẠNH	TÔ HIẾN THÀNH	ĐƯỜNG 3/2	17.600
		ĐƯỜNG 3/2	NGÔ GIA TỰ	16.500
		NGÔ GIA TỰ	NGUYỄN CHÍ THANH	14.300
39	TAM ĐẢO	TRỌN ĐƯỜNG		8.600
40	TÂN PHƯỚC	LÝ THƯỜNG KIỆT	NGÔ QUYỀN	12.800
41	THẤT SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		8.600
42	THÀNH THÁI	ĐƯỜNG 3/2	TÔ HIẾN THÀNH	19.800
	THÀNH THÁI (NỐI DÀI)	TÔ HIẾN THÀNH	BẮC HẢI (NỐI DÀI)	22.000
43	TÔ HIẾN THÀNH	LÝ THƯỜNG KIỆT	THÀNH THÁI	17.200
		THÀNH THÁI	CÁCH MẠNG THÁNG 8	19.800
44	TRẦN BÌNH TRỌNG	TRỌN ĐƯỜNG		7.700
45	TRẦN MINH QUYỀN	TRỌN ĐƯỜNG		11.400
46	TRẦN NHÂN TÔN	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
47	TRẦN THIỆN CHÁNH	TRỌN ĐƯỜNG		13.200
48	TRƯỜNG SƠN	TRỌN ĐƯỜNG		11.000
49	VĨNH VIỄN	LÊ HỒNG PHONG	NGUYỄN LÂM	12.100
		NGUYỄN LÂM	NGUYỄN KIM	8.800
		NGUYỄN KIM	LÝ THƯỜNG KIỆT	11.000

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ